

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
Tỉnh Thanh hóa

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 136 /2018/HSST
Ngày: 27- 06 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Huân

Bà Nguyễn Thị Phương Nga

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh hoá, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 207/2018/TLST- HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145 /2018/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh năm 1996; đăng ký hộ khẩu thường trú: phố H, phường N, Thành phố T; nơi ở hiện nay: ngõ N, phường P, Thành phố T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; con ông Trần Xuân Đ(đã chết) và bà Đào Thị T; vợ: Nguyễn Thị Nguyệt H có 01 con; tiền án: không, tiền sự: Ngày 06/12/2017 Công an Thành phố T xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; tạm giữ ngày 24/01/2018; tạm giam ngày 30/01/2018; bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h ngày 24/01/2018 tổ công tác công an phường P, Thành phố T tiến hành kiểm tra hành chính tại ngõ N, phường P, Thành phố T, khi tiến

hành kiểm tra hộ Trần Văn N, tại nhà N có 03 thanh niên gồm Lê Tuấn A, Trần Đăng D; Nguyễn Trọng Đức M, sinh năm 2001, quan sát tổ công tác thấy có nhiều biểu hiện liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra hành chính thì Trần Văn N tự giác lấy sổ ma túy cất giấu trên gác xếp giao nộp cho tổ công tác gồm:

- 01 gói nilong màu trắng KT (3x3)cm bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 gói nilong màu trắng KT (3x3)cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 gói nilong màu trắng KT (1,5x1,5)cm bên trong chứa hạt tinh thể màu trắng được cất trong hộp giấy trắng KT (3x3)cm.

- Giao nộp 01 nilong màu trắng KT (8x13)cm bên trong túi có: 10 gói nilong to nhỏ khác nhau bên trong có 04 gói KT (3x3)cm; 3 gói KT (2x2)cm; 02 gói KT (1,5x1,5)cm và 01 gói KT (3x6)cm bên trong đều chứa hạt tinh thể màu trắng.

- 11 gói nilong màu trắng bên trong có 04 gói có kích thước khác nhau trong đó có 01 gói chứa 16 viên nén hình tròn màu hồng; 01 gói chứa 07 viên nén hình quả dâu tây; 01 gói chứa 17 viên nén màu xanh và 01 gói chứa 28 viên nén hình tròn màu đỏ, toàn bộ sổ ma túy trên N khai mục đích tàng trữ để sử dụng.

Ngày 08/02/2018 Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hoá đã giám định kết luận:

- + Phong bì ký hiệu M1:

- Chất bột màu trắng trong 01 gói nilong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,676g, loại Hêroin.

- Các loại tinh thể màu trắng đục trong 01 gói nilong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,942g loại Ketamin.

- Các hạt tinh thể màu trắng đục trong 01 gói nilong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,151g, loại Methamphetamine.

- + Phong bì ký hiệu M2: Các hạt tinh thể màu trắng trong 10 gói nilong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 13,903g, loại Methamphetamine.

- + Phong bì ký hiệu M3: Các hạt tinh thể màu trắng trong 11 gói nilong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 11,883g, loại Ketamine.

- + Phong bì ký hiệu M4:

- 16 viên nén hình tròn màu hồng trong 01 gói nilong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 5,775g, loại Methamphetamine (lượng Methamphetamine trong mẫu nhỏ).

- Không tìm thấy các chất ma túy trong 07 viên nén hình quả dâu tây màu hồng, tổng khối lượng 2,653g.

- Không tìm thấy các chất ma túy trong 17 viên nén không rõ hình dạng màu xanh, tổng khối lượng 6,955g.

+ Phong bì ký hiệu M5: 28 viên nén hình tròn màu đỏ trong 01 gói nilong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,824g, loại Methamphetamine (lượng Methamphetamine trong mẫu nhỏ).

Quá trình điều tra N khai nhận: Do nghiện ma túy, khoảng 16h ngày 23/01/2018 N 01 mình ra khu vực hội quán hoa viên thuộc phường Đ, Thành phố T tìm mua ma túy để sử dụng, tại đây N gặp 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi không quen biết, N hỏi mua 05 viên ma túy tổng hợp nhưng người này nói với N đang có 03 gói thuốc lắc (tổng 40 viên); 01 gói ma túy đá; 01 gói Ketamine; 01 gói Heroin và 28 viên hồng phiến, nếu N đồng ý mua cả người này bán cho Nam giá 5000.000đ, sẵn có tiền trong người nên N đồng ý mua cả số ma túy trên. Sau khi mua được số ma túy trên N mang về phòng trọ của mình tại ngõ N, phường P, Thành phố T chia gói ma túy đá thành 11 gói nhỏ, chia gói Ketamine thành 12 gói nhỏ, các gói còn lại để nguyên dấu trên gác xép với mục đích để sử dụng dần, N đã sử dụng một ít ma túy đá và Ketamine, số ma túy còn lại N để trong một hộp giấy màu trắng đặt trên nền gác xép để sử dụng dần. Đến 11h ngày 24/01/2018 khi công an phường P, Thành phố T đến kiểm tra hành chính, N đã tự giác giao nộp toàn bộ số ma túy trên.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho N, do N không nhớ đặc điểm, danh tính nên không có cơ sở xác định.

Đối với Lê Anh T, Trần Đăng D, Nguyễn Trọng Đức M là những người đến nhà N chơi, cả 03 không liên quan và không biết N cất dấu ma túy nên không có cơ sở xử lý.

Tại bản cáo trạng số 122/CT-VKS-KT ngày 09 tháng 05 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hoá truy tố Trần Văn N về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát Thành phố Thanh hóa, tỉnh Thanh hoá luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo 08 đến 09 năm tù. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, lời sau cùng đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, tang vật thu được trong vụ án cùng các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được phản ánh trong hồ sơ. Đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 11h ngày 24/01/2018 tại ngõ N, phường P, Thành phố T, Trần Văn N có hành vi tàng trữ 0,672g ma túy loại Heroin; 23,653g ma túy loại Methamphetamine; 12,825g ma túy loại Ketamine mục đích sử dụng thì bị công an phường P, Thành phố T phát hiện bắt quả tang. Nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố Trần Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, trong vụ án này bị cáo tàng trữ chất ma túy có tổng khối lượng các chất ma túy không được qui định trong cùng một điểm của điều luật, căn cứ Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ qui định về việc tính tổng khối lượng chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 việc Viện kiểm sát Thành phố T truy tố bị cáo theo điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS và chịu trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS là có căn cứ và phù hợp với qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Trần Văn N có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của BLHS năm 2015.

[3] Tính chất vụ án: Tội phạm về ma túy là những tội phạm nguy hiểm, nó đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội, ma túy không những gây ảnh hưởng đến sức khỏe, phẩm giá của con người, làm suy thoái nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo đã bất chấp dư luận xã hội, bất chấp qui định của pháp luật, ngang nhiên mua ma túy về trữ sẵn để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Do vậy phải được xử lý nghiêm minh.

[4] Về nhân thân, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhận thức, nhưng không chịu làm ăn lao động chính đáng, sống thiếu trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội, lao vào con đường sử dụng trái phép chất ma

túy dẫn đến phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa được xoá, nay lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo không chịu cải sửa, coi thường pháp luật, Với tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm về ma túy, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, để cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo một phần vì thành khẩn khai báo được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về vật chứng: Xét số ma túy đã được giám định, được niêm phong bằng phong bì của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát được đóng dấu của Viện khoa học hình sự, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng số 124 ngày 17/5/2018 đây là chất cấm lưu hành sử dụng, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu huỷ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015; Khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Trần Văn N phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Trần Văn N 08 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 24/01/2018.

- Tịch thu tiêu huỷ số ma túy đã được giám định và niêm phong bằng phong bì của của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát được đóng dấu của Viện khoa học hình sự . Hiện tang vật đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 124 ngày 17/5/2018

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a ,9 của Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- TAND tỉnh TH,
- VKSND tỉnh TH, VKS ND TPTH;
- Công an TP.TH;
- Thi hành án dân sự TP TH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Thị Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa

